

Bản án số: **40/2019/HS-ST**

Ngày: 16/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Bình Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Liên

2. Ông Nguyễn Bảo Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Châu, là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Chi - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2019/HSST ngày 30 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2019/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Hồng H sinh ngày 14 tháng 11 năm 1967 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hồng H1 (đã chết) và bà Phạm Thị N; vợ là Lê Thị Ngọc Lan; tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 30/9/1990, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 519/HSPT); Ngày 12/4/1990, bị Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về các tội “Trộm cắp tài sản” và “Cướp giật tài sản” (Bản án số 11/HSST); Ngày 17/12/2010, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” (Bản án số 293/HSST); bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/8/2018; có mặt.

- Người bị hại: Bà Nguyễn Thị T sinh năm 1976; Nơi cư trú: Phường C, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Văn T sinh năm 1966; Nơi cư trú: Phường D, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Trần Quang V sinh năm 1980; chỗ ở hiện nay: Phường C, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Cẩm V sinh năm 1998; nơi cư trú: xã E, thành phố F, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 30 phút, ngày 25/8/2018, Phạm Hồng H đã thực hiện hành vi cướp giật sạp tiền của bà Nguyễn Thị T để trên bàn tại sạp bán thịt bò số T8/6 chợ Phạm Văn H, đường Tân Sơn H, Phường D, quận B rồi bỏ chạy, bà T tri hô “Cướp, cướp..” đuổi theo. Trong lúc H bỏ chạy thì bà T và người dân xung quanh truy đuổi theo H thì nhìn thấy Phạm Văn T điều khiển xe gắn máy biển số 66K1 – 144.90 chạy theo y nên đã bắt giữ được H và T cùng vật chứng là số tiền 17.400.000 đồng của bà T đã đưa cả hai cùng vật chứng đến giao và trình báo sự việc cho Công an Phường D, quận B xử lý.

Bước đầu điều tra, Phạm Hồng H và Phạm Văn T đều khai nhận: H và T là bạn quen biết nhau từ trước. Khoảng 02 giờ 50 phút, ngày 25/8/2018, Phạm Hồng H gọi điện thoại cho T rủ T đi trộm cắp tài sản, T đồng ý và điều khiển xe gắn máy biển số 66K1 – 144.90 đến Bệnh viện 175 chờ H đi trên nhiều tuyến đường tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả hai lưu thông đến chợ Phạm Văn H, đường Tân Sơn H, Phường D, quận B thì cả hai đều nhìn thấy bà Nguyễn Thị T đang ngồi đếm tiền ngay tại sạp bán thịt bò số T8/6 chợ Phạm Văn H đường Tân Sơn H, Phường D, quận B, Hy nảy sinh ý định cướp giật số tiền của bà T nên khi cả hai đi đến đầu đường Tân Sơn H thì nói H nói T dừng xe đứng chờ Hy để Hy đi vào chợ cướp giật tiền của bà T, T đồng ý và dừng xe trước nhà số 126 đường Phạm Văn H, Phường A, quận B nhằm mục đích chờ Hy giật được tài sản thì T sẽ chờ H bỏ trốn, H xuống xe đi bộ vào chợ đi qua chỗ bà T đang đếm tiền, khi thấy bà T vừa để xấp tiền lên trên bàn, H từ phía sau đi đến dùng tay phải giật xấp tiền rồi nhanh chóng chạy bộ về hướng T đứng chờ sẵn. Bà T tri hô và cùng những người xung quanh đuổi theo gắt gao nên H không kịp nhảy lên xe của T mà chạy bộ qua nơi T đang đứng đợi, T thấy Hy chạy qua liền điều khiển xe gắn máy chạy theo H, khi đến trước nhà số 67 Phạm Văn Hai, Phường D, quận B thì H bị người dân đạp vào người làm H bị ngã vào xe của T khiến T cùng xe gắn máy ngã xuống đường bị người dân bắt giữ, H tiếp tục bỏ chạy bộ được một đoạn đến trước nhà số 63 Phạm Văn H, Phường D, quận B thì bị người dân bắt giữ cùng số tiền 17.400.000 đồng mà H vừa cướp giật được của bà T.

Tuy nhiên, quá trình điều tra Phạm Văn T thay đổi lời khai, không thừa nhận việc cùng Hy nhìn thấy bà T đang đếm tiền và H không rủ T dừng xe đứng đợi để H vào chợ cướp giật tiền của bà T. T dừng xe trước nhà số 163 Phạm Văn H, Phường A, quận B để chờ H vào chợ. Khi T nhìn thấy Hy chạy bộ ra có người dân đuổi theo thì T chỉ tưởng Hy trộm cắp tài sản nên T liền điều khiển xe gắn máy chạy theo H nhằm chờ H tẩu thoát nhưng khi đến gần H thì những người truy đuổi theo đã đạp vào người H làm H ngã vào xe của T, khiến cho cả hai cùng xe gắn máy ngã xuống đường, T bị bắt tại chỗ ngã xe còn Hy đứng lên chạy bộ được một đoạn thì bị bà T và người dân xung quanh bắt giữ.

Phạm Hồng H khai khi Phạm Văn T chở Hy đi ngang qua chỗ bà Nguyễn Thị T thì chỉ một mình H nhìn thấy bà T đang đếm tiền tại sạp bán thịt bò số T8/6 chợ Phạm Văn H đường Tân Sơn H, Phường D, quận B, Hy nảy sinh ý định cướp giật tiền của bà T nên khi cả hai đi đến đầu đường Tân Sơn H thì nói H nói T dừng xe đứng chờ Hy để H đi vào chợ nhưng không nói cho T biết ý định giật tiền của bà. Sau khi nhìn thấy bà T vừa để sạp tiền lên trên bàn phía trước mặt, H đi từ phía sau bà T dùng tay phải giật được

sắp tiền trên bàn rồi bỏ chạy về hướng T đang đứng chờ sẵn. Bà T tri hô “cướp, cướp..” và cùng quần chúng xung quanh đuổi theo H thì H bỏ chạy về phía T để T chờ bỏ trốn nhưng do bà T và người dân truy đuổi theo đã gần sát nên Hy đã bỏ chạy qua mặt T luôn, H chạy đến trước nhà số 67 Phạm Văn H, Phường D, quận B thì H bị người dân đập vào người làm H bị ngã vào xe của T khiến cả hai cùng xe gắn máy ngã xuống đường, T bị người dân bắt giữ, H tiếp tục đứng lên bỏ chạy bộ được một đoạn đến trước nhà số 63 Phạm Văn H, Phường D, quận B thì bị người dân bắt giữ cùng số tiền 17.400.000 đồng mà H vừa cướp giật được của bà T,

Người bị hại bà Nguyễn Thị T khai: Vào Khoảng 03 giờ 30 phút, ngày 25/8/2018, bà T để số tiền 17.400.000 đồng trên bàn tại sạp bán thịt bò số T8/6 chợ Phạm Văn H, đường Tân Sơn H, Phường D, quận B thì bất ngờ bị Phạm Hồng H thực hiện hành vi cướp giật số tiền trên rồi nhanh chóng bỏ chạy, bà T tri hô “Cướp, cướp..” đuổi theo. Trong lúc H bỏ chạy thì bà T và người dân xung quanh truy đuổi theo Hy thì nhìn thấy Phạm Văn T điều khiển xe gắn máy biển số 66K1 – 144.90 chạy theo H nên đã bắt giữ được H và T cùng vật chứng là số tiền 17.400.000 đồng của bà T đã đưa cả hai cùng vật chứng đến giao và trình báo sự việc cho Công an Phường D, quận B xử lý.

Ngày 30/8/2018, Công an quận Tân Bình đã tiến hành thực nghiệm điều tra vụ án hình sự tại sạp bán thịt bò số T8/6 chợ Phạm Văn H đường Tân Sơn H, Phường D, quận B, cho Phạm Hồng H và Phạm Văn T thực hiện nơi phát hiện người bị hại Nguyễn Thị T ngồi đếm tiền, hành vi H cướp giật tiền của bà T, nơi Phạm Văn T đứng đợi hy, nơi Hy và T bị bắt giữ. Kết quả: Do người bị hại bà T ngồi đếm tiền nên không nhìn thấy H và T đi ngang qua; bà T cũng không nhìn thấy vị trí T đứng đợi H. Sau khi bị giật tiền, bà T đuổi theo H thì mới phát hiện có T.

Cơ quan điều tra Công an quận Tân Bình đã tiến hành cho Phạm Hồng H khai khi Phạm Văn T đối chất, kết quả: Cả hai đều khai chỉ có một mình Hy nhìn thấy bà T ngồi đếm tiền; chỉ có một mình H nảy sinh ý định giật tiền của bà T; H không bàn bạc với T việc sẽ cướp giật tiền của bà T mà chỉ nói T đứng chờ để Hy đi vào chợ.

Căn cứ vào lời khai của Phạm Hồng H và Phạm Văn T, Cơ quan điều tra xác định chỉ có một mình Phạm Hồng H tự ý thực hiện hành vi cướp giật số tiền 17.400.000 đồng của bà Nguyễn Thị T tại sạp bán thịt bò số T8/6 chợ Phạm Văn H đường Tân Sơn H, Phường D, quận B, ngoài ra không có chứng cứ nào khác để chứng minh Phạm Văn T là đồng phạm cùng H.

Sau sự việc, Cơ quan điều tra Công an quận Tân trả cho người bị hại bà Nguyễn Thị T 17.400.000 đồng, bà T không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phạm Hồng H về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phạm Hồng H khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra. Bị cáo không nhận lại bộ áo quần đã mặc khi thực hiện tội phạm vì đã cũ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Phạm Hồng H do cần có tiền tiêu xài, đã thực hiện tội phạm bằng hành vi công khai giật lấy tài sản là số tiền 17.400.000 đồng của bà Nguyễn Thị T rồi nhanh chóng tẩu thoát, hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội cướp giật tài sản. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội cướp giật tài sản. Quá trình điều

tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa gây thiệt hại về tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Hồng H từ 03 (ba) năm tù đến 04 (bốn) năm tù; Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo thẩm quyền.

Bị cáo H không tranh luận chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 03 giờ 30 phút, ngày 25/8/2018, bị cáo Phạm Hồng H sau khi nhìn thấy bà Nguyễn Thị T đang đếm tiền đang đếm tiền tại sạp bán thịt bò số T8/6 chợ Phạm Văn H đường Tân Sơn H, Phường D, quận B, H nảy sinh ý định cướp giật tiền của bà T nên khi cả hai đi đến đầu đường Tân Sơn Hòa thì nói H nói T dừng xe đứng chờ Hy để Hy đi vào chợ nhưng không nói cho T biết ý định giật tiền của bà. Sau khi nhìn thấy bà T vừa để sạp tiền lên trên bàn phía trước mặt, H đi từ phía sau bà T dùng tay phải giật được sạp tiền trên bàn rồi bỏ chạy. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Cướp giật tài sản”; tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết việc cướp giật tài sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm và sẽ bị trừng trị nhưng chỉ vì cần có tiền tiêu xài mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, còn có thể xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của nạn nhân cũng như những người khác và còn làm mất trật tự trị an, an toàn xã hội, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần xử lý nghiêm.

[3] *Về tình tiết định khung hình phạt:*

Hành vi của bị cáo không vi phạm tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo chưa gây thiệt hại về tài sản, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, đã tỏ ra ân hận với lỗi lầm. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, về nhân thân của bị cáo đã có nhiều án tích mặc dù đã được xóa nhưng không thể coi là có nhân thân tốt. Do đó, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vào những đặc điểm về nhân thân của bị cáo và việc phòng ngừa loại tội phạm này trong tình hình hiện nay trên địa bàn thành phố nên Hội đồng xét xử thấy cần xử trên mức khởi điểm của khung hình phạt và cách ly một thời gian thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[5] *Về hình phạt bổ sung*, theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, đang ở cùng gia đình, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng và tài sản:*

- Đối với một USB hiệu Samsung ghi hình ảnh bị cáo H thực hiện tội phạm, là chứng cứ của vụ án nên Hội đồng xét xử thấy cần lưu vào hồ sơ vụ án.

- Tài sản của bị cáo H là 01 điện thoại di động hiệu Q-Mobile màu xanh dương, 01 điện thoại di động hiệu Mobell. 01 ví da màu sẫm số tiền 77,000 đồng. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến tội phạm nên Hội đồng xét xử thấy cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại bà Nguyễn Thị T vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình đã trả lại cho bà T số tiền 17.400.000 đồng, bà T không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Những vấn đề nêu trên thể hiện, về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Tân Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] *Tuyên bố:* Bị cáo Phạm Hồng H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 171; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Hồng H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/8/2018.

[2] *Về xử lý vật chứng và tài sản:* Áp dụng Điều 105; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Lưu vào hồ sơ vụ án một USB hiệu Samsung 4GB, màu đỏ đen, bên ngoài có chữ ký của bà Nguyễn Thị T và mộc dấu Công an Phường D, quận B;

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Q-Mobile Model C250 màu xanh dương, số imei 351557059222293 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Mobell Model M288, số imei 810033600576227, đã qua sử dụng; 01 bóp da màu nâu kích thước khoảng 10 x 15cm và số tiền 77.000 (*bảy mươi bảy nghìn*) đồng, bên ngoài có chữ ký của Phạm Hồng H và dấu mộc của Công an Phường D, quận B nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng và tài sản trên theo lệnh nhập kho vật chứng số 34 ngày 16/01/2019 và phiếu nhập kho vật chứng số 37 ngày 17/01/2019 của Công an quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh).

[3] *Về án phí:* Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Luật phí, lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Hồng H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng.

[4] *Về quyền kháng cáo đối với bản án:*

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Bình Minh